

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 01/11/2022 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 22/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 131 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 22/10/2022 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học trực thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)*

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT1948	Giáp Văn	An	12/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
2	CNTT1949	Đào Thị Lan	Anh	08/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,5	Đạt
3	CNTT1950	Đỗ Tuấn	Anh	05/09/2004	Thái Nguyên	Nam	6,0	6,5	Đạt
4	CNTT1952	Hoàng Tuấn	Anh	23/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
5	CNTT1953	Lê Thị Ngọc	Anh	23/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt
6	CNTT1954	Phạm Thị Lan	Anh	03/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
7	CNTT1955	Vũ Đức	Anh	08/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
8	CNTT1956	Địch Thị Ngọc	Ánh	02/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
9	CNTT1957	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	16/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt
10	CNTT1958	Lã Ngọc	Ánh	13/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt
11	CNTT1959	Trần Ngọc	Ánh	24/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt
12	CNTT1960	Nguyễn Quang	Bảo	16/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
13	CNTT1961	Giáp Huy	Chiến	29/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
14	CNTT1962	Nguyễn Văn	Chiến	20/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
15	CNTT1963	Nguyễn Thanh	Chúc	30/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt
16	CNTT1964	Lê Văn	Cường	29/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
17	CNTT1965	Lê Văn	Cường	16/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
18	CNTT1966	Chu Thị	Diễm	01/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
19	CNTT1967	Nguyễn Mạnh	Dũng	15/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt
20	CNTT1968	Đỗ Viết	Duy	21/10/2005	Thái Nguyên	Nam	7,0	7,5	Đạt
21	CNTT1969	Lê Thị Ngọc	Duyên	19/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
22	CNTT1970	Lê Đức	Đạt	16/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
23	CNTT1971	Nguyễn Văn	Đô	16/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
24	CNTT1972	Dương Văn	Đức	15/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
25	CNTT1973	Hoàng Văn	Đức	17/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
26	CNTT1974	Trần Minh	Đức	27/02/2005	Thái Nguyên	Nam	6,7	6,5	Đạt
27	CNTT1975	Lê Đức	Hải	10/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt
28	CNTT1976	Nguyễn Văn	Hải	06/06/2005	Tây Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
29	CNTT1977	Phạm Tiến	Hải	26/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,5	Đạt
30	CNTT1978	Lưu Văn	Hào	30/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt
31	CNTT1979	Vũ Minh	Hiền	14/05/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	7,5	Đạt
32	CNTT1980	Vương Đại	Hiệp	06/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
33	CNTT1981	Nguyễn Bá	Hiếu	26/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
34	CNTT1982	Nguyễn Văn	Hiếu	22/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
35	CNTT1983	Phạm Trung	Hiếu	14/10/2005	Thái Nguyên	Nam	6,5	5,5	Đạt
36	CNTT1984	Tô Văn	Hiệu	17/07/2003	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
37	CNTT1985	Nguyễn Thị Thu	Hoài	16/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
38	CNTT1986	Dương Văn	Hoàng	29/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,5	Đạt
39	CNTT1987	Lê Huy	Hoàng	09/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt
40	CNTT1988	Phùng Huy	Hoàng	29/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt
41	CNTT1989	Vũ Quốc	Hội	23/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
42	CNTT1990	Lê Văn	Hồng	05/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt
43	CNTT1991	Dương Quang	Hùng	08/07/2005	Yên Bái	Nam	6,7	7,5	Đạt
44	CNTT1992	Nguyễn Xuân	Hùng	20/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
45	CNTT1993	Nguyễn Ngọc	Huy	23/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt
46	CNTT1994	Nguyễn Nhật	Huy	19/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt
47	CNTT1995	Nguyễn Quang	Huy	06/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
48	CNTT1996	Nguyễn Văn	Huy	31/01/2003	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt
49	CNTT1997	Ngô Trần	Hưng	13/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
50	CNTT1998	Trần Văn	Hưng	26/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
51	CNTT1999	Nông Tiến	Hướng	25/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt
52	CNTT2000	Nguyễn Đức	Khải	25/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
53	CNTT2001	Võ Văn	Khoa	21/11/2005	Thái Nguyên	Nam	6,5	5,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
54	CNTT2002	Nông Thị	Khuyên	25/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
55	CNTT2003	Nông Thị	Khuyên	29/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt
56	CNTT2004	Cù Khánh	Kiên	20/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
57	CNTT2005	Hoàng Văn	Kiên	23/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt
58	CNTT2006	Nguyễn Hoài	Linh	30/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
59	CNTT2007	Nguyễn Quang	Linh	02/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
60	CNTT2008	Nguyễn Thị Khánh	Linh	21/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt
61	CNTT2009	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt
62	CNTT2010	Nguyễn Duy	Long	01/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt
63	CNTT2011	Nguyễn Hoàng	Long	24/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
64	CNTT2012	Nguyễn Văn	Long	12/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
65	CNTT2013	Nguyễn Bảo	Lộc	24/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
66	CNTT2014	Triệu Thị	Lương	28/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
67	CNTT2015	Hoàng Văn	Mạnh	04/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
68	CNTT2016	Ngô Duy	Mạnh	13/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt
69	CNTT2017	Nông Đức	Mạnh	28/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
70	CNTT2018	Dương Thị Trà	My	20/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
71	CNTT2019	Nguyễn Thị Trà	My	09/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
72	CNTT2020	Dương Văn	Nam	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt
73	CNTT2021	Nguyễn Huy	Nam	01/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
74	CNTT2022	Trần Thị	Nga	13/04/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
75	CNTT2023	Mai Ánh	Nguyệt	08/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
76	CNTT2024	Chúc Đình	Phú	06/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
77	CNTT2025	Nguyễn Minh	Phương	08/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
78	CNTT2026	Nông Thị Bích	Phượng	25/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
79	CNTT2027	Hà Trọng	Quang	10/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt
80	CNTT2028	Nguyễn Minh	Quang	28/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
81	CNTT2029	Nguyễn Văn	Quang	06/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
82	CNTT2030	Đỗ Minh	Quân	28/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
83	CNTT2031	Thân Ngọc	Quân	26/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt
84	CNTT2032	Vi Chung	Quân	01/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
85	CNTT2033	Phùng Xuân	Quý	24/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
86	CNTT2034	Đỗ Thị Ánh	Quyên	07/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt
87	CNTT2035	Phùng Văn	Quyên	30/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
88	CNTT2036	Phạm Xuân	Quyết	16/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
89	CNTT2037	Dương Ngọc	Quỳnh	09/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
90	CNTT2038	Lê Đắc	Sinh	03/12/2003	Lào Cai	Nam	6,7	5,5	Đạt
91	CNTT2039	Nguyễn Trọng	Tài	03/08/2005	Hưng Yên	Nam	6,0	6,0	Đạt
92	CNTT2040	Vi Văn	Tài	15/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt
93	CNTT2041	Hoàng Văn	Tân	07/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt
94	CNTT2042	Ngô Thế	Tập	03/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
95	CNTT2043	Diêm Đăng	Thái	23/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
96	CNTT2044	Nguyễn Hữu	Thành	27/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
97	CNTT2045	Nguyễn Minh	Thành	06/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
98	CNTT2046	Nông Vũ	Thành	15/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
99	CNTT2047	Lê Thị Thanh	Thảo	08/01/2004	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
100	CNTT2048	Nguyễn Đình	Thắng	26/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt
101	CNTT2049	Nguyễn Văn	Thắng	28/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt
102	CNTT2050	Nguyễn Hồng	Tiến	10/03/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,0	Đạt
103	CNTT2051	Chu Thanh	Toàn	06/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt
104	CNTT2052	Nguyễn Văn	Toàn	06/07/2004	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt
105	CNTT2053	Tạ Văn	Toàn	14/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
106	CNTT2054	Lương Thùy	Trang	14/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt
107	CNTT2055	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
108	CNTT2056	Trần Thị	Trang	23/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt
109	CNTT2057	Triệu Ngọc	Trường	17/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
110	CNTT2058	Trần Anh	Tuấn	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
111	CNTT2059	Vi Thanh	Tuấn	10/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
112	CNTT2060	Tổng Đức	Tùng	08/05/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
113	CNTT2061	Nguyễn Quang	Tuyền	24/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
114	CNTT2062	Nguyễn Ngọc	Vinh	21/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt
115	CNTT2063	Nguyễn Thân Hoàng	Vũ	04/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt
116	CNTT2065	Nông Thị	Chuyên	03/06/1986	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt
117	CNTT2067	Dương Thị	Hải	07/02/1991	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt
118	CNTT2068	Trần Thị	Hải	08/10/1989	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
119	CNTT2069	Hoàng Thị	Hiên	30/10/1982	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt
120	CNTT2070	Nguyễn Thị	Hiên	26/06/1986	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt
121	CNTT2071	Nguyễn Thị	Hoạt	14/10/1985	Bắc Ninh	Nữ	8,0	7,5	Đạt
122	CNTT2072	Triệu Thị	Hốt	23/12/1994	Cao Bằng	Nữ	8,0	7,0	Đạt
123	CNTT2073	Lưu Xuân	Huy	04/09/1987	Bắc Giang	Nam	8,5	8,5	Đạt
124	CNTT2074	Vũ Minh	Khanh	25/05/1973	Bắc Giang	Nam	8,5	8,5	Đạt
125	CNTT2075	Đặng Thị	Kiều	20/07/1974	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt
126	CNTT2076	Đỗ Thị Mỹ	Lệ	05/10/1993	Bắc Giang	Nữ	8,5	7,5	Đạt
127	CNTT2077	Đào Ngọc	Lợi	02/01/1996	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt
128	CNTT2078	Hoàng Thị	Minh	09/06/1986	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt
129	CNTT2079	Hoàng Thị	Mơ	25/07/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
130	CNTT2080	Vi Thị	Thêm	19/04/1986	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt
131	CNTT2081	Nguyễn Thị	Yến	22/11/1977	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 131./.